

**DIỄN BIẾN KINH TẾ VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ, TÍN DỤNG
VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2025****PGS.TS. Tô Ngọc Hưng**

Trường Đại học Hòa Bình

Tác giả liên hệ: tnhung@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 15/8/2025

Ngày nhận bản sửa: 18/8/2025

Ngày duyệt đăng: 25/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.71192/791690zenzip>**Tóm tắt**

Trong thập kỷ qua, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô (lạm phát và lãi suất thấp, tỷ giá ổn định, hệ thống tài chính lành mạnh) luôn được ưu tiên hàng đầu như một điều kiện tiên quyết cho phát triển kinh tế của Việt Nam. Qua 7 tháng đầu năm khép lại với nhiều tín hiệu tích cực từ nền kinh tế trong nước, dù bối cảnh môi trường kinh tế vĩ mô toàn cầu vẫn còn nhiều thách thức. Tuy nhiên, để có những giải pháp tích cực trong điều hành chính sách tiền tệ và tín dụng những tháng cuối năm 2025, việc phân tích những diễn biến nổi bật của kinh tế thế giới - Việt Nam là rất cần thiết để chỉ ra những thách thức, tác động và có những giải pháp hiệu quả.

Từ khóa: Kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, tín dụng.

Macroeconomic Developments, Monetary and Credit Markets and Recommendations for the Second Half of the Year 2025

People's Teacher, Assoc. Prof., Dr. To Ngoc Hung

Hoa Binh University

Corresponding Author: tnhung@daihochoabinh.edu.vn**Abstract**

Over the past decade, maintaining macroeconomic stability, characterized by low inflation and interest rates, stable exchange rates, and a sound financial system, has always been a top priority as a prerequisite for Vietnam's economic development. The first seven months of the year closed with many positive signals from the domestic economy, despite the global macroeconomic environment still facing numerous challenges. However, to propose effective measures in managing monetary and credit policies in the remaining months of 2025, it is essential to analyze the key developments in both the global and Vietnamese economy that will help identify challenges, impacts, and effective policy responses.

Keywords: Macroeconomy, monetary market, credit.

Đặt vấn đề

Trong hơn một thập kỷ qua, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô luôn được coi là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Những trụ cột như kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá, duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý và bảo đảm an toàn hệ thống tài chính đã giúp nền kinh tế đứng vững trước nhiều biến động toàn cầu. Năm 2025 được xem là năm bản lề trong việc hiện thực hóa các mục tiêu tăng trưởng cao và bền vững, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn từ xung đột địa chính trị, căng thẳng thương mại đến biến động trên các thị trường tài chính và hàng hóa.

Bảy tháng đầu năm 2025 đã khép lại với nhiều tín hiệu khả quan: tăng trưởng

kinh tế được duy trì, lạm phát trong tầm kiểm soát, hoạt động sản xuất - tiêu dùng và đầu tư đều ghi nhận xu hướng tích cực. Tuy nhiên, những thách thức từ bên ngoài như chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn, xu hướng bảo hộ gia tăng, hay biến động giá cả thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với triển vọng tăng trưởng. Cùng với đó, áp lực hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP từ 8% trở lên đòi hỏi chính sách tiền tệ và tín dụng phải được điều hành linh hoạt, chủ động và đồng bộ với chính sách tài khóa cũng như các chính sách vĩ mô khác.

Trong bối cảnh đó, việc phân tích những diễn biến kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, đánh giá tình hình tiền tệ, tín dụng trong 7 tháng đầu năm 2025 là

cần thiết nhằm chỉ ra những cơ hội, thách thức và từ đó, đề xuất giải pháp điều hành hiệu quả cho những tháng cuối năm. Đây cũng là cơ sở để bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng gắn liền với ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

1. Diễn biến kinh tế vĩ mô quốc tế và trong nước

a) Diễn biến kinh tế vĩ mô quốc tế

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, với nhiều khó khăn, thách thức như: Xung đột quân sự, bất ổn chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp; Xung đột thương mại tiếp tục căng thẳng; Giá vàng, bất động sản, thị trường tài chính thế giới biến động; Tổ chức Hợp tác Thương Hải (SCO) đưa ra chủ trương tăng cường quản trị toàn cầu; Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn biến phức tạp.

Bên cạnh đó, kinh tế quốc tế có một số tín hiệu cải thiện trong bối cảnh căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ và các đối tác kinh tế lớn diễn ra phức tạp và thay đổi liên tục, khó lường. Vì vậy, một số nhận định về diễn biến kinh tế vĩ mô toàn cầu của các tổ chức quốc tế cũng khác nhau.

Trong Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới cập nhật, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF, 2025) nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu trong năm 2025 và năm 2026. Theo đó, Quỹ Tiền tệ quốc tế nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 lên 3% và năm 2026 lên 3,1%, nhưng vẫn thấp hơn mức tăng trưởng trung bình trước đại dịch Covid-19 là 3,7%. Tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển trong năm 2025 dự kiến tăng 4,1% và năm 2026 là tăng 4%. Về tình hình lạm phát toàn cầu, Quỹ Tiền tệ quốc tế dự báo lạm phát giảm xuống còn 4,2% vào năm 2025 và 3,6% vào năm 2026. Trong đó, tại các nước phát triển, lạm phát sẽ giảm dần về mục tiêu của ngân hàng trung ương xuống tỉ lệ 2,5% (năm 2025) và 2,2% (năm 2026); tại các nước đang phát triển, lạm phát năm 2025-2026 giảm xuống còn 5,5% và 4,6%. Năm 2025, thương mại toàn cầu được dự báo giảm xuống mức 1,7%, thấp hơn 1,5% của dự báo tháng 01/2025.

Tuy nhiên, Ngân hàng Phát triển Châu Á lại điều chỉnh giảm nhẹ dự báo triển vọng kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. Cụ thể, Ngân hàng Phát triển Châu Á dự báo kinh tế khu vực tăng trưởng 3,7% năm 2025 (giảm 0,2 điểm phần trăm so dự báo tháng 4/2025) và tăng 4,6% năm 2026 (giảm 0,1 điểm phần trăm). Ngân hàng Phát triển Châu Á nhận định các nước Đông Nam Á

có thể chịu tác động mạnh nhất từ những bất ổn thương mại.

Các yếu tố dự kiến trên sẽ ảnh hưởng khác nhau đến lạm phát toàn cầu năm 2025, cùng với triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu và chính sách thắt chặt tiền tệ của các ngân hàng trung ương, đặc biệt là Fed và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tiếp tục tác động đến tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia. Những tác động này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến điều hành chính sách tiền tệ và tín dụng những tháng cuối năm 2025 tại Việt Nam.

b) Diễn biến kinh tế vĩ mô trong nước

Năm 2025, dự báo kinh tế sẽ có những biến động đột biến. Tại kỳ họp bất thường vào tháng 02/2025, Quốc hội đã thông qua bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, cao hơn hẳn so với mục tiêu GDP tăng 6,5-7% đã được thông qua trước đó. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân cũng được đề nghị điều chỉnh lên mức khoảng 4,5-5% GDP so với 4,5% thông qua trước đó.

Ngân hàng Thế giới (World Bank, 2025) dự báo Việt Nam có thể đạt tăng trưởng GDP 6,6% trong năm 2025, cao hơn 0,6 điểm phần trăm so với con số đưa ra vào tháng 6/2024, còn Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF, 2025) dự báo 6,1%, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB, 2025) dự báo 6,6%.

Mặc dù vậy, các diễn biến kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2025 cho thấy đã có những ảnh hưởng nhất định từ bên ngoài nền kinh tế, đặc biệt là chính sách thuế quan của chính quyền Hoa Kỳ, nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng ổn định, cho thấy khả năng chống chịu tương đối khả quan. Về tăng trưởng kinh tế, diễn biến phía cung và cầu có nhiều diễn biến theo các chiều hướng đan xen lẫn nhau (Tổng cục Thống kê, 2025).

Về phía cung, tính chung 7 tháng năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,6% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,5%). Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt kết quả 52,4 điểm trong tháng 7/2025, tăng hơn 4 điểm so với mức 48,9 điểm của tháng 6 và nằm trên ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong vòng 3 tháng trở lại đây. Sản xuất nông nghiệp trong tháng 7/2025 tập trung vào gieo cấy, chăm sóc lúa, cây trồng vụ mùa và vụ hè thu, đồng thời, triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng chống, kiểm soát hiệu quả bệnh dịch tả lợn châu Phi, bảo vệ và phát triển đàn gia súc, gia cầm trong cả nước. Sản xuất lâm nghiệp chủ yếu tập trung trồng rừng, khai

thác gỗ theo kế hoạch. Nuôi trồng thủy sản tiếp tục đạt kết quả khá, khai thác thủy sản giảm nhẹ do ảnh hưởng bão số 3. Khu vực dịch vụ tiếp tục có những diễn biến tích cực, phục vụ nhu cầu tiêu dùng mua sắm, chuẩn bị cho các tháng du lịch cao điểm và các ngày lễ lớn của đất nước.

Về phía cầu, hoạt động thương mại, du lịch duy trì tăng trưởng tích cực với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 7 tháng năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tăng 9,3% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,9%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,1% (cùng kỳ năm 2024 tăng 6,2%). Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước 7 tháng năm 2025 đạt 40,7% kế hoạch, tăng 25,4% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2024 bằng 38,6% kế hoạch, tăng 2,4% so với cùng kỳ). Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam duy trì mạch tăng trưởng cao từ đầu năm 2025, 7 tháng đầu năm 2025 ước đạt 13,6 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 7 tháng trong 5 năm qua. Tuy nhiên, cán cân thương mại 7 tháng năm 2025 xuất siêu 10,2 tỷ USD, giảm 30% so với mức xuất siêu 14,6 tỷ USD của cùng kỳ năm 2024.

Về lạm phát, bình quân 7 tháng đầu năm 2025, CPI tổng thể tăng 3,26% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 4,13% so với cùng kỳ của cùng kỳ năm 2024, tuy nhiên cao hơn mức tăng của cùng kỳ giai đoạn 2021-2023. Bình quân 7 tháng đầu năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,18% so với cùng kỳ năm 2024, thấp hơn mức tăng của lạm phát tổng thể (3,26%) do giá một số mặt hàng Nhà nước quản lý (y tế, điện sinh hoạt) và giá thịt gia súc tươi sống tăng khiến lạm phát tổng thể tăng nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Tuy nhiên, chênh lệch giữa lạm phát tổng thể so với cùng kỳ và lạm phát cơ bản đang có xu hướng ngày càng thu hẹp, đồng thời, lạm phát cơ bản chứng kiến xu hướng tăng tốc liên tục kể từ tháng 3/2025. Bình quân 7 tháng đầu năm 2025, lạm phát cơ bản so với cùng kỳ năm trước ghi nhận mức tăng cao trong vòng 11 năm trở lại đây (chỉ thấp hơn năm 2023) cho thấy cần theo dõi sát diễn biến của lạm phát cơ bản trong thời gian tới nếu xu hướng tăng tích lũy ngày càng mở rộng.

2. Diễn biến tiền tệ và tín dụng

Về dư nợ tín dụng, tính đến cuối tháng 7 năm 2025, dư nợ tín dụng đối với nền

kinh tế đạt hơn 17,2 triệu tỷ đồng, tăng 10,24% so với đầu năm và tăng 19,77% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2024, tăng lần lượt là 5,93% và 15,28%). Trong đó, dư nợ tín dụng bằng nội tệ tăng 10,2% và dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ tăng 11,4% so với đầu năm. Tín dụng tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, là động lực của tăng trưởng kinh tế, trong khi tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ.

Về tổng phương tiện thanh toán, tính đến cuối tháng 7 năm 2025, tổng phương tiện thanh toán tăng 7,96% so với đầu năm và tăng 16,68% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2024 tăng lần lượt là 2,69% và 12,13%). Tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán cao hơn cùng kỳ các năm trước, chủ yếu do huy động vốn của hệ thống tổ chức tín dụng từ nền kinh tế và tiền trong lưu thông ngoài hệ thống ngân hàng tăng tốc trong 7 tháng đầu năm 2025. Tín dụng và huy động vốn tiếp tục tăng trưởng ổn định, song hành, giúp cho thanh khoản của hệ thống ngân hàng được duy trì.

Về lãi suất, mặt bằng lãi suất tiếp tục giữ ở mức ổn định khi lãi suất tiền gửi bằng VND bình quân của ngân hàng thương mại trong nước ở mức 0,1- 0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3-4,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,6-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng; 4,9-6,1%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 24 tháng và 6,9-7,3%/năm đối với kỳ hạn trên 24 tháng. Lãi suất cho vay bình quân của ngân hàng thương mại trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 6,5-8,9%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VND đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,9%/năm thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của ngân hàng nhà nước (4%/năm).

Về tổng thể, việc điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt cùng với sự kiểm soát chặt chẽ, cho thấy có nhiều tín hiệu tích cực từ nền kinh tế trong nước trong 7 tháng đầu năm 2025. Tuy nhiên, tình hình căng thẳng thuế quan sẽ làm giảm khả năng xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ thời gian tới do thuế nhập khẩu tăng và cũng có thể ảnh hưởng đến giá hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ vào Việt Nam. Lạm phát có khả năng quay trở lại ở một số quốc gia (như Mỹ) và áp lực chi phí đầu vào tăng do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu có thể ảnh hưởng tới lạm phát và giá cả hàng hóa tại Việt Nam thời gian tới. Rủi ro từ nợ xấu ngân hàng,

trái phiếu doanh nghiệp và thị trường bất động sản tiếp tục là mối lo ngại, làm giảm hiệu ứng lan tỏa từ khu vực tài chính sang sản xuất - tiêu dùng. Vì vậy, cần phải có những giải pháp tích cực và hiệu quả về điều hành chính sách tiền tệ và tín dụng trong thời gian tới.

3. Một số giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và tín dụng những tháng cuối năm 2025

Có thể thấy, công tác điều hành chính sách tiền tệ và tín dụng trong 7 tháng đầu năm 2025 đã đóng góp vào những kết quả quan trọng, tích cực của kinh tế Việt Nam, thể hiện ở nhiều chỉ tiêu, chỉ số quan trọng về tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, đầu tư và kiểm soát lạm phát. Xu hướng kinh tế vĩ mô tiếp tục tích cực, tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau tốt hơn quý trước. Dù vậy, những tháng cuối năm 2025, để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 8,0% trở lên, phấn đấu mục tiêu 8,3-8,5%, toàn hệ thống chính trị và nền kinh tế cần phải phân đầu, nỗ lực cao hơn nữa, cần tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốt lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, cần phải có sự điều hành chính sách linh hoạt, đồng bộ và cải cách thể chế đủ mạnh để khơi thông các điểm nghẽn về đầu tư, năng suất và thị trường. Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật ngân hàng, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thuận lợi cho điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng; thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp (Phan Linh, 2025).

Theo dõi, cập nhật thường xuyên, liên tục và phát hiện những diễn biến, tình hình mới của kinh tế thế giới và trong nước, đối chiếu với kịch bản tăng trưởng kinh tế để tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ theo đúng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại các Nghị quyết của Chính phủ, phối hợp chặt chẽ, hài hòa, nhịp nhàng, đồng bộ với chính sách tài khóa và chính sách vĩ mô khác, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, đồng thời, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đã đề ra, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát xây dựng, bổ sung ngay các cơ chế, chính sách ưu tiên để triển khai hiệu quả, quyết liệt hơn nữa các chương

trình tín dụng nhà ở xã hội, doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...

Tiếp tục phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025, trong đó, cần tập trung đẩy mạnh xử lý nợ xấu, kiểm soát chặt chẽ dòng vốn tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các tổ chức tín dụng nhằm ngăn ngừa, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động ngân hàng (nhất là các hành vi thao túng, sở hữu chéo, cấp tín dụng cho các doanh nghiệp “sân sau”...), hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh là động lực của tăng trưởng kinh tế; nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh, bảo đảm tăng trưởng tín dụng an toàn, lành mạnh đi đôi với kiểm soát chặt chẽ nợ xấu, xử lý nợ xấu theo mục tiêu đề ra.

Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo về hoạt động tiền tệ, tín dụng, các quy định về cấp tín dụng của ngân hàng nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo đảm an toàn hệ thống và ổn định thị trường tiền tệ. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành tháo gỡ kịp thời các khó khăn trong triển khai chính sách tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Các tổ chức tín dụng cần tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường chuyên đổi số... để có thêm dư địa giảm mặt bằng lãi suất cho vay, hỗ trợ cho sản xuất, kinh doanh của khách hàng; hướng nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng truyền thống của nền kinh tế và các động lực tăng trưởng mới, bảo đảm mở rộng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp với năng lực phòng ngừa và ứng phó với rủi ro (Chính phủ, 2025).

Kết luận

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đầy biến động, Việt Nam vẫn duy trì ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư. Tuy nhiên, để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, việc phân tích đánh giá kinh tế trong và ngoài nước để đưa ra những giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong điều hành chính sách tiền tệ năm 2025, hướng tới mục tiêu GDP tăng trên 8%, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững đáp ứng được mục tiêu đề ra, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo

ADB. (2025). *Triển vọng phát triển Châu Á 2025*. Manila, Philippines: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

Chính phủ. (2025, 7 tháng 9). *Công điện số 159/CD-TTg về định hướng chỉ đạo, điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ*. Hà Nội, Việt Nam.

IMF. (2025). *Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới, cập nhật 2025*. Washington, DC: Quỹ Tiền tệ quốc tế.

Linh Phan (2025). Ba giải pháp trọng tâm điều hành chính sách tiền tệ năm 2025. *Tạp chí Kinh tế Việt Nam* số 6-2025. <https://vneconomy.vn/ba-giai-phap-trong-tam-dieu-hanh-chinh-sach-tien-te-nam-2025.htm>

Tổng cục Thống kê. (2025). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng Bảy và 7 tháng năm 2025*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Thống kê.

World Bank. (2025). *Báo cáo cập nhật kinh tế Việt Nam 2025*. Washington, DC: Ngân hàng Thế giới.